TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 23/2018/DS-ST.
Ngày: 20/4/2018.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn An**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Võ Thanh Bình**

2. Ông **Trần Văn Phước**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2018/TLST- DS ngày 05 tháng 02 năm 2018 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXX-DS ngày 28 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2018/QĐST-DS giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần (TMCP) Kiên Long.**

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, P. Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Văn Châu** – Cv: Tổng GĐ.

Người đại diện tham gia tố tụng: Bà **Thái Thị Thúy H** - Cv: GĐ Phòng giao dịch số 4 (có mặt).

Địa chỉ: 349 QL80, khu phố Ngã Ba, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

2/ Đồng bị đơn: Ông **Lê Quang T**, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Bà **Trần Thị S**, sinh năm 1970 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Vàm Rầy, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2017 và trong quá trình xét xử, người đại diện tham gia tố tụng của Ngân hàng TMCP Kiên Long bà Thái Thị Thúy H trình bày như sau:*

Vào ngày 02/5/2013 ông Lê Quang T và bà Trần Thị S có ký hợp đồng tín dụng số TD8387/HĐTD với Ngân hàng TMCP Kiên Long để vay số tiền 40.000.000đ, thời hạn vay là 13 tháng, lãi suất trong hạn là 1,4%/tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh 06 tháng một lần và được tính bằng mức lãi suất tiền gửi VNĐ của kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ tại Ngân hàng Kiên Long cộng thêm 0,525%/tháng; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, đến ngày 02/6/2014 là hết hạn hợp đồng. Khi vay vợ chồng ông T và bà S có thế chấp 01 giấy chứng nhận QSD đất số P 876790, diện tích là 6.892m2 (trong đó có 6.592m2 đất vườn tạp + 300m2 đất thổ cư), thửa số 153,153a, tờ bản đồ số 05 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 30/5/2001, tọa lạc tại ấp Vàm Rầy, xã bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang do ông T đứng tên. Kể từ ngày vay đến nay phía ông T và bà S chỉ trả lãi được đến ngày 29/3/2015, kể từ đó đến nay ông bà chưa thanh toán số tiền gốc và lãi cho ngân hàng TMCP Kiên Long.

Nay Ngân hàng TMCP Kiên Long yêu cầu ông Lê Quang T và bà Trần Thị S phải thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 20/4/2018 là 67.335.100 đồng. Trong đó gốc là 40.000.000 đồng và lãi quá hạn là 27.335.100 đồng. Đồng thời yêu cầu vợ chồng ông T và bà S phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký đến khi thanh toán xong số nợ trên.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía ngân hàng Kiên Long và sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông T và bà S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng Kiên Long có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản thế chấp để ưu tiên thanh toán nợ cho ngân hàng.

* *Tại bản tự khai đề ngày 21/3/2018 bà Trần Thị S trình bày như sau*:

Tôi thừa nhận vợ chồng chúng tôi có ký hợp đồng tín dụng số TD8387/HĐTD với Ngân hàng TMCP Kiên Long để vay số tiền 40.000.000đ, thời hạn vay là 13 tháng, lãi suất trong hạn là 1,4%/tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh 06 tháng một lần và được tính bằng mức lãi suất tiền gửi VNĐ của kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ tại Ngân hàng Kiên Long cộng thêm 0,525%/tháng; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, đến ngày 02/6/2014 là hết hạn hợp đồng. Khi vay vợ chồng tôi có thế chấp 01 giấy chứng nhận QSD đất số P 876790, diện tích là 6.892m^2 (trong đó có 6.592m2 đất vườn tạp + 300m2 đất thổ cư), thửa số 153,153a, tờ bản đồ số 05 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 30/5/2001, tọa lạc tại ấp Vàm Rầy, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, Kiên Giang, do ông T đứng tên.

Từ khi vay đến chúng tôi chỉ trả lãi được đến ngày 29/3/2015, kể từ đó đến nay chúng tôi chưa thanh toán số tiền gốc và lãi cho ngân hàng TMCP Kiên Long.

Nay Ngân hàng TMCP Kiên Long yêu cầu vợ chồng tôi phải trả số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 20/4/2018 là 67.335.100 đồng. Đồng thời phải chịu lãi theo theo hợp đồng tín dụng đã ký đến khi thanh toán xong số nợ trên thì chúng tôi cũng đồng ý trả nhưng xin hẹn đến 03 tháng sau sẽ thanh toán hết số nợ gốc trên cho Ngân hàng và đề nghị ngân hàng giảm một phần tiền lãi.

Đồng bị đơn ông Lê Quang T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

1. Về thủ tục tố tụng: Đồng bị đơn ông Lê Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Quang T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng TMCP Kiên Long với đồng bị đơn ông Lê Quang T và bà Trần Thị S, ông T, bà S có hộ khẩu thường trú tại huyện Hòn Đất nên căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có cơ sở xác định rằng: Vào ngày 02/5/2013 ông Lê Quang T và bà Trần Thị S có ký hợp đồng tín dụng số TD8387/HĐTD với Ngân hàng TMCP Kiên Long để vay số tiền 40.000.000đ, thời hạn vay là 13 tháng, lãi suất trong hạn là 1,4%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, đến ngày 02/6/2014 là hết hạn hợp đồng. Khi vay vợ chồng ông T và bà S có thế chấp 01 giấy chứng nhận QSD đất số P 876790, diện tích là 6.892m2 (trong đó có 6.592m2 đất vườn tạp + 300m2 đất thổ cư), thửa số 153,153a, tờ bản đồ số 05 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 30/5/2001, tọa lạc tại ấp Vàm Rầy, xã bình Sơn, huyện Hòn Đất, Kiên Giang, do ông T đứng tên. Kể từ ngày vay đến nay phía ông T và bà S chỉ trả lãi được đến ngày 29/3/2015, kể từ đó đến nay ông bà chưa thanh toán số tiền gốc và lãi cho ngân hàng TMCP Kiên Long.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng TMCP Kiên Long yêu cầu ông Lê Quang T và bà Trần Thị S phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ gốc và lãi tính đến ngày 20/4/2018 tổng cộng gốc và lãi là 67.335.100 đồng. Trong đó gốc là 40.000.000 đồng và lãi quá hạn là 27.335.100 đồng. Đồng thời buộc ông T và bà S còn phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 02/5/2013 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên là có cơ sở để chấp nhận và phù hợp với quy định của pháp luật.

Bởi lẽ; phía nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án hợp đồng tín dụng TD8387/HĐTD thể hiện việc ông Lê Quang T và bà Trần Thị S có vay của Ngân hàng số tiền gốc là 40.000.000 đồng. Tại các bản khai và tại phiên tòa hôm nay bà Trần Thị S cũng thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng, hiện còn nợ số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 20/4/2018 là 67.335.100 đồng. Bà S đồng ý trả số nợ gốc trong thời hạn 03 tháng nữa và xin được giảm một phần lãi. Mặt khác tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng,chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".*

Mặt khác giữa các bên khi vay các bên đều ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã được công chứng đúng quy định của pháp luật. Do đó yêu cầu khởi kiện của phía ngân hàng là có căn cứ để được chấp nhận.

Từ những cơ sở trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía Ngân hàng TMCP Kiên Long, buộc ông Lê Quang T và bà Trần Thị S phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ gốc và lãi tính đến ngày 20/4/2018 tổng cộng số tiền là 67.335.100 đồng. Trong đó gốc là 40.000.000 đồng và lãi quá hạn là 27.335.100 đồng. Đồng thời buộc ông Lê Quang T và bà Trần Thị S còn phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 02/5/2013 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên.

Sau khi ông T và bà S thanh toán xong số nợ trên Ngân hàng TMCP Kiên Long phải trả lại cho ông, bà giấy chứng nhận QSD đất số P 876790 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 30/5/2001 mang tên Lê Quang T. Trường hợp ông T, bà S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ của mình thì phía Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất cho phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Quang T và bà Trần Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.366.000 đồng.

Ngân hàng TMCP Kiên Long không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kiên Long.

Buộc ông Lê Quang T và bà Trần Thị S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền vay gốc và lãi tính đến ngày 20/4/2018 tổng cộng số tiền là 67.335.100 đồng (trong đó tiền gốc là 40.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn là 27.335.100 đồng).

Buộc ông Lê Quang T và bà Trần Thị S còn phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 02/5/2013 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên.

Trường hợp ông Lê Quang T và bà Trần Thị S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ của mình thì phía Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất cho phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Sau khi ông T và bà S thanh toán xong số nợ trên Ngân hàng TMCP Kiên Long phải trả lại cho ông T, bà S giấy chứng nhận QSD đất số P 876790 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 30/5/2001 mang tên Lê Quang T diện tích là 6.892m2 (trong đó có 6.592m2 đất vườn tạp + 300m2 đất thổ cư), thửa số 153,153a, tờ bản đồ số 05 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 30/5/2001, tọa lạc tại ấp Vàm Rầy, xã bình Sơn, huyện Hòn Đất, Kiên Giang

2/. Về án phí DSST: Ông Lê Quang T và bà Trần Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.366.000 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.570.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000699 ngày 02/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3/. Quyền kháng cáo: Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn ông Lê Quang T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn An